

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DSST

Ngày: 13/6/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam

2. Ông Lê Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST-DS ngày 11/11/2024 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/QĐXXST-DS ngày 27/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1964. Có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Ánh N, sinh năm 1959. Có mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 01/11/2022 (âm lịch) bà Đặng Thị Ánh N làm đầu thảo hui có khai đây tháng có 15 hui viên tham gia gồm 18 phần, mỗi tháng khai 01 lần, loại hui 3.000.000 đồng/phần, ai kêu ca thì hót, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.500.000 đồng, bà tham gia 02 phần, đóng được 5 kỳ của 02 phần mỗi phần là 12.350.000 đồng, đến kỳ thứ 06 kêu hót thì bà N không cho hót, khi đó bà yêu cầu bà N trả tiền vốn nhưng bà N không đồng ý trả và hiện nay hui đã mãn vào tháng 04/2024, bà N còn nợ là 24.700.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà N trả 02 phần hui mà

bà N còn nợ là 24.700.000 đồng.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Thị Ánh N trình bày như sau:

Bà N1 thừa nhận có góp hụi với bà M do bà làm đầu thảo, hụi này bà M tham gia 02 phần, loại hụi 3.000.000 đồng/ phần, bà M chỉ đóng đến kỳ thứ 02 thì bà không cho tham gia nữa do hai bên có mâu thuẫn, lúc đó bà đã trả tiền lại cho bà M số tiền của 02 phần hụi là 10.000.000 đồng và bà đã xé bỏ giấy hụi ngoài chợ T1. Nay bà M yêu cầu trả 02 phần hụi số tiền là 24.700.000 đồng thì bà không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M yêu cầu bà N1 phải trả tổng cộng tiền hụi sống của 02 phần hụi là 24.700.000 đồng. Phía bà N1 cho rằng bà M có góp 02 phần hụi nhưng bà M chỉ đóng có 02 kỳ của 02 phần hụi và sau khi bà không cho bà M góp hụi nữa thì bà cộng lại và đã trả tiền cho bà M là 10.000.000 đồng xong, (hiện nay cụ thể từng lần đóng hụi sống của mỗi chân hụi thì bà không nhớ chính xác là bao nhiêu), nên nay bà K đồng ý theo yêu cầu của bà M.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai tại Tòa án cũng như lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 13 và Điều 471 Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M, buộc bà Đặng Thị Ánh N phải trả bà Võ Thị M số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng. Về án phí do các đương sự là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên đề nghị xét các đương sự không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn và nơi thực hiện giao dịch dân sự tranh chấp trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của bà M yêu cầu bà N phải trả số tiềnhui còn nợ, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà M yêu cầu bà N phải trả số tiềnhui còn nợ thì thấy rằng theo lời khai của bà M và bà N, bà N làm thảo hui, bà M có tham gia góp hui, tại bản tự khai và tại phiên hoà giải bà N thừa nhận nhận tiền hui 02 kỳ của 02 chân hui sống là 10.000.000 đồng và sau đó đã hoàn trả cho bà M xong. Phía bà M cho rằng đã đóng hui sống đến 05 kỳ của 02 chân hui là 24.700.000 đồng, đến nay bà N chưa trả lại bà.

Xét việc bà N làm thảo hui, bà M là hui viên, hai bên thống nhất góp hui với nhau đó là sự tự nguyện, được pháp luật cho phép, tuy nhiên quá trình góp hui thì hai bên xảy ra mâu thuẫn nên không góp hui nữa, đến nay thì dây hui đã mất.

Xét về số tiền bà M yêu cầu bà N phải trả 24.700.000 đồng, thấy rằng khi góp hui giữa hai bên không làm sổ sách giấy tờ gì với nhau và khi hai bên ngưng không góp hui cũng không tính toán rõ ràng, phía bà M thì không có giấy tờ gì chứng minh là đã đóng 05 kỳ hui sống với số tiền là 24.700.000 đồng và hiện nay bà N chưa trả. Phía bà N thừa nhận số tiền hui bà M chỉ đóng được hai kỳ của 02 chân hui sống là 10.000.000 đồng và bà N đã trả bà M xong, nhưng bà N cũng không có giấy tờ gì chứng minh đã trả xong nên Hội đồng xét xử xác định số tiền hui bà N chưa trả số tiền bà M đã đóng là 10.000.000 đồng. Vì vậy buộc bà N phải có nghĩa vụ trả cho bà M là 10.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do các đương sự là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên xét các đương sự không phải chịu án phí theo Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 147; 227; 228; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12; 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M.

Buộc bà Đặng Thị Ánh N phải trả bà Võ Thị M số tiền hui còn nợ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tranh